

## CHA CON NGHĨA NẶNG

(Trích)

HỒ BIỂU CHÁNH

### Tiểu dẫn

Hồ Biểu Chánh (1885 - 1958) tên khai sinh là Hồ Văn Trung, quê ở làng Bình Thành, tỉnh Gò Công (nay là xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang). Sau khi học xong bậc Thành chung<sup>(1)</sup> và thi đậu ngạch kí lục, ông sống đời công chức, từng nhận các chức Đốc phủ sứ (Tỉnh trưởng), Nghị viên Hội đồng liên bang Đông Dương,... Năm 1946, Hồ Biểu Chánh thôi hoạt động chính trị, về sống ở quê và chuyên tâm theo đuổi công việc sáng tác văn chương cho đến lúc mất.

Hồ Biểu Chánh đã để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ thuộc nhiều thể loại mà trong đó phần thành công nhất là tiểu thuyết (gồm 64 tác phẩm). Tiểu thuyết của ông phản ánh sinh động cuộc sống Nam Bộ từ nông thôn đến thành thị những năm đầu thế kỉ XX và thấm nhuần đạo lí truyền thống.

---

(1) *Bậc Thành chung* : tương đương với cấp Trung học cơ sở hiện nay.

Hồ Biểu Chánh có những đóng góp lớn cho tiểu thuyết Việt Nam hiện đại ở giai đoạn sơ khai trên các phương diện : mở rộng đề tài, dựng truyện, miêu tả tính cách, sử dụng ngôn ngữ tự nhiên của đời sống hằng ngày,... Một điều đặc biệt nữa là ông thường vận dụng cốt truyện của một số tác phẩm văn học phương Tây để viết về cuộc sống và con người Việt Nam.

*Cha con nghĩa nặng* (1929) là tiểu thuyết tiêu biểu của Hồ Biểu Chánh gồm mười chương. Nhân vật chính của tác phẩm là Trần Văn Sửu – một nông dân hết sức thật thà, chăm chỉ, có người vợ (Thị Lựu) lẳng lơ, lẳng lơ. Một hôm, Sửu bắt quả tang vợ ngoại tình. Vợ Sửu không biết hối lỗi lại còn nói năng hỗn láo rồi níu chồng cho tình nhân chạy thoát. Sửu tức giận xô vợ, không may vợ chết. Sửu hoảng sợ bỏ trốn nhưng mọi người nhầm tưởng anh đã nhảy xuống sông tự tử. Mấy đứa con Sửu về ở với ông ngoại là hương thị Tào<sup>(1)</sup>, nhưng do hoàn cảnh túng quẫn, hai đứa lớn phải đi ở cho bà hương quản Tôn<sup>(2)</sup>. Bà hương quản rất mến con của Sửu, hết sức đở đỡ và chăm dựng vợ gả chồng cho chúng. Ở nơi xa, nhớ con không chịu nổi, Sửu lên về thăm nhà và gặp ngay bố vợ. Nghe hương thị Tào kể về những án phúc mà các con mình được hưởng, Sửu rất xúc động và quyết định đi biệt tích để không làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của chúng. Sửu vừa đi ra, con trai đầu của Sửu là Tí biết chuyện liền chạy đuổi theo. Về sau, nhờ sự vận động của con rể, Trần Văn Sửu được miễn truy tố và được sum họp với các con.

Đoạn trích dưới đây thuộc nửa sau của chương IX, kể lại cuộc gặp gỡ giữa hai cha con Trần Văn Sửu.

\*  
\* \*

Trần Văn Sửu chấp tay xá<sup>(3)</sup> cha vợ rồi đội nón lên và bươn bả bước ra lộ<sup>(4)</sup>. Hương thị Tào vừa xây lung đặng trở về nhà, thì thằng Tí ở trong nhà dò cửa chui ra. Nó thấy có một mình ông ngoại nó đứng giữa sân thì nó hỏi rằng :

- Cha tôi đi đâu rồi ông ngoại ?
- Cha nào ở đâu ?

---

(1) *Hương thị Tào* : *hương thị* là một chức nhỏ trong bộ máy hành chính của làng Nam Bộ thời Pháp thuộc ; *Tào* là tên nhân vật

(2) *Hương quản Tôn* : *hương quản* là người coi việc tuần phòng, giữ trật tự an ninh trong một làng ở Nam Bộ thời Pháp thuộc ; *Tôn* là tên nhân vật

(3) *Xá* : vái

(4) *Lộ* : đường đi.

- Tôi nghe hết. Nãy giờ tôi đứng tôi rình trong cửa. Ông ngoại giấu tôi làm chi ? Sao đuổi cha tôi đi ?

Hương thị Tào đứng chung hùm. Thằng Tí bỏ chạy ra lộ, ông ngoại nó muốn nứ lại không kịp. Nhờ trời sáng trăng, nên thằng Tí dòm theo lộ xuống Phú Tiên, thì nó thấy có dạng một người đi. Nó đâm đầu chạy riết theo. Trần Văn Sửu ngó ngoái lại, thấy có người chạy theo mình, không biết có phải làng tổng rượt theo bắt hay không, nên anh ta sợ, anh ta cũng co giò mà chạy.

Cha chạy trước, con chạy sau, nhưng vì cha sợ chúng bắt, phải chạy đặng thoát thân, nên chạy mau quá, con theo không kịp. Qua khỏi cánh đồng Phú Tiên rồi, Trần Văn Sửu ngó ngoái lại, thì không thấy dạng người ta rượt nữa. Anh ta mừng thầm, song cũng còn chạy, chớ chưa dám dừng lại.

Xuống tới cầu Mễ Túc, phần thì mệt, phần thì mỏi căng, nên Trần Văn Sửu ngồi dựa cầu mà nghỉ. Trên trời trăng thanh vàng vạc ; dưới sông dòng bích<sup>(1)</sup> nao nao. Cảnh im lìm, mà lòng lại bồi hồi ; con vui sướng, còn cha thì sầu não.

Trần Văn Sửu ngồi khoanh tay ngó dòng nước chảy một hồi rồi nói trong trí rằng : "Bây giờ mình còn sống nữa làm gì ! Bấy lâu nay mình lăn lóc chịu cực khổ mà sống, ấy là vì mình thương con, mình sợ nó không hiểu việc xưa rồi nó trở oán mình, mình sợ nó bơ vơ đói rách, mà tội nghiệp thân nó. Bây giờ mình biết rõ nó thương mình, nó còn kính trọng mình, mà nó lại gần được giàu có sung sướng hết thảy nữa, vậy thì nên chết rồi, chết mới quên hết việc cũ được, chết đặng hết buồn rầu cực khổ nữa".

Anh ta nghĩ vậy rồi nhắm mắt lại. Anh ta thấy thị Lựu nằm ngay đơ trên bộ ván, miệng nhều<sup>(2)</sup> mấy giọt máu đỏ lôm, mất hết thân mà còn mở trao tráo. Anh ta lại thấy buổi chiều anh ta ở ngoài ruộng đi về, con Quyên thằng Tí chạy ra, đứa nứ áo đứa nắm tay mà nói dô dể<sup>(3)</sup>. Anh ta thấy cái cảnh gia đình ngày trước rõ ràng trước mắt, thì anh ta đau đớn trong lòng quá, chịu không được, nên vùng đứng dậy mà nói lớn lên rằng : "Mấy con ơi ! Cha chết nhé. Mấy con ở lại mạnh giỏi, để cha theo mẹ con cho rồi". Anh ta vừa nói vừa chui qua lan can cầu. Anh ta vừa mới dứt đầu, bỗng có người chạy lên cầu và hỏi rằng : "Ai đó ? Phải cha đó không, cha ?".

Trần Văn Sửu giật mình, tháo đầu trở vô<sup>(4)</sup>, rồi day<sup>(5)</sup> mà ngó. Thằng Tí chạy riết lại nắm tay cha nó, dòm sát trong mặt mà nhìn, rồi ôm cứng trong lòng mà nói : "Cha ơi ! Cha !

---

(1) *Dòng bích* : dòng nước biếc.

(2) *Nhều* : nhỏ ra, ứa ra.

(3) *Dô dể* : thỏ thẻ.

(4) *Tháo đầu trở vô* : thụt đầu vào phía trong lan can cầu.

(5) *Day* : quay lại.

Cha chạy đi đâu dữ vậy". Lúc ấy Trần Văn Sửu mất trí khôn, hết nghị lực, máu trong tim chảy thành thạch, nước trong mắt tuôn ròng ròng, đứng xui xị xui lơ<sup>(1)</sup>, không nói được một tiếng chi hết.

Cha con ôm nhau mà khóc một hồi rồi buông ra. Trần Văn Sửu ngồi trên dọc dựa lan can cầu, rồi nói rằng : "Thôi con về đi". Thành Tí lắc đầu nói rằng :

– Con không về được. Bấy lâu nay con tưởng cha đã chết rồi, té ra cha còn sống. Vậy thì bây giờ cha đi đâu con theo đó.

– Con đừng có cãi cha. Con phải về đặng lo cưới vợ.

– Cưới vợ làm gì ? Cưới vợ đặng báo hại như má báo hại cha hồi trước đó sao ?

– Con không nên phiền trách má con. Má con có quấy<sup>(2)</sup> là quấy với cha, chứ không quấy với con. Mà cha đã quên cái lỗi của má con rồi, sao con còn nhớ làm chi ?

– Quên sao cho được !

– Phải quên đi, đừng có nhớ nữa. Tại mạng số của cha vậy, chớ không phải tại má con đâu. Mà má con làm quấy, thì sự chết đó đã chuộc cái quấy hết rồi ; bây giờ quấy về phần cha, chớ má con hết quấy nữa.

– Cha nói vậy thì con xin nghe lời cha. Thôi, cha trở về nhà với con.

– Huy<sup>(3)</sup> ! Về sao được !

– Sao vậy ?

– Về rồi làng tổng họ đến bắt còn gì ?

Thành Tí nghe nói như vậy thì nó tỉnh ngộ, nên ngồi lặng thinh mà suy nghĩ. Cách một hồi nó mới nói rằng :

– Bây giờ làm sao ?

– Để cha đi. Cha đi cho biệt tích, đặng con lấy vợ và con Quyên cưới chồng mới tử tế được.

– Cha đi đâu ?

– Đi đâu cũng được.

– Hề cha đi thì con đi theo.

– Để làm gì ?

– Đi theo đặng làm mà nuôi cha ; chừng nào cha chết rồi con sẽ về.

---

(1) *Xui xị xui lơ* : ủ rũ.

(2) *Quấy* : làm điều không phải.

(3) *Huy* : từ biểu thị thái độ ngạc nhiên hoặc không đồng tình, tương tự như *hừ, hừ, áy, ...*

– Con đừng có tính bậy. Con phải ở nhà làm mà nuôi ông ngoại.

– Có trâu, có lúa sẵn đó, ông ngoại làm mà ăn, cần gì con nuôi nữa. Lại có con Quyên ở nhà đó. Cậu Ba Giai cưới nó đấy, nó giàu có, thiếu gì tiền bạc, nó giúp đỡ ông ngoại được rồi. Bây giờ có một mình cha nghèo khổ, vậy con phải làm mà nuôi cha chứ.

Trần Văn Sửu nghe con nói mấy điều hiểu nghĩa ấy thì anh ta cảm xúc quá, nên ngồi khóc nữa. Lúc ấy anh ta lấy làm bối rối, không biết liệu lẽ nào cho xuôi. Thấy con bịn rịn, muốn ở lại đặng cha con sum hiệp<sup>(1)</sup>, thì sợ làng tổng bắt; nghĩ đến con nên trốn ra đi đặng biệt tích cho rồi, thì đau đớn đi không đành. Hai cha con ngồi khít một bên nhau, cha thì lo, con thì tính, cả hai đều lạng thính; song một lát thằng Tý đung cánh tay nó vào cánh tay cha nó một cái, dường như nó thăm chừng coi cha nó còn ngồi đó không.

Cha con dan dứ<sup>(2)</sup> bịn rịn cho đến sao Mai mọc, Trần Văn Sửu mới nói rằng :

– Cha tính như vậy, để cha nói cho con nghe thử coi được hay không. Cha lấy giấy thuế thân theo dân Thổ<sup>(3)</sup>, tên cha là Sơn Rùm, bây giờ cha nói tiếng Thổ giỏi lắm. Cha tính thôi để cha xuống Láng Thó hoặc Ba Si, cha vô sóc<sup>(4)</sup> kiếm chỗ ở đậu<sup>(5)</sup> mà làm vườn. Có như vậy mới khỏi lo ai bắt được, mà lâu lâu con lên đến thăm cha.

– Theo lời cha tính đó thì cha còn sống mà cũng như cha chết. Phải giấu tên giấu họ hoài, con đến thăm cũng phải núp lén, không dám đến chán chường<sup>(6)</sup>.

– Phải vậy mới yên được.

– Tính sao cũng được, miễn là con có thể gần cha được thôi. Mà cha ở với Thổ, thì cực khổ tội nghiệp cho cha lắm.

– Có sao đâu mà tội nghiệp. Hơn mười năm nay cha đau lòng cực xác không biết chừng nào mà kể cho xiết. Bây giờ cha được vui lòng rồi, đâu lao khổ tẩm thân lại nệ gì<sup>(7)</sup>. Cha tính phải làm như vậy mới xong, con phải nghe lời cha mà trở về đi.

Thằng Tý ngồi ngẫm nghĩ mà nói rằng :

– Con không đành để cha đi một mình. Con muốn theo cha mà kiếm chỗ cho cha ăn ở yên nơi rồi con sẽ về.

---

(1) *Sum hiệp* : sum họp.

(2) *Dan dứ* : quyến luyến không rời.

(3) *Thổ* : từ trước đây hay dùng để chỉ một số tộc người thiểu số, đây chỉ người Khmer.

(4) *Sóc* : làng của người Khmer.

(5) *Ở đậu* : ở nhờ.

(6) *Chán chường* : thường xuyên, thoả mãn (nghĩa trong văn cảnh).

(7) *Nệ gì* : kể gì.

– Con đi như vậy, ông ngoại không biết con đi đâu, ông ngoại lo sợ, thêm cực lòng cho ông ngoại nữa.

– Thôi, cha trở về nhà với con một chút đặng con thưa với ông ngoại hay, rồi con đi với cha.

– Trở về rồi con Quyên nó thấy nó càng khó lòng nữa.

– Nó ở dưới nhà bà hương quán, chớ có ở nhà đâu mà thấy.

– Trời gần sáng rồi, trở về Giồng Ké, họ gặp cha rồi làm sao ? Không được đâu. Con trở về, để cha đi một mình, trong ít bữa cha kiếm chỗ ăn ở xong rồi cha sẽ lên về mà cho con hay.

– Con không muốn để cha đi một mình. Như cha sợ họ gặp thì cha lên chòi ruộng của con ở trong làng Phú Tiên, cha nằm đó mà chờ con. Con chạy về Giồng Ké thưa với ông ngoại một chút xú rồi con trở lại liền.

Trần Văn Sửu ban đầu còn dục dặc<sup>(1)</sup>, mà bị con thôi thúc quá, anh ta không thể không làm vừa lòng nó được, nên phải đứng dậy mà đi với nó trở lên Phú Tiên.

*(Cha con nghĩa nặng,*

*NXB Đức Lưu Phương, Sài Gòn, 1938)*

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Có thể chia đoạn trích thành mấy phần ? Hãy tóm tắt nội dung từng phần.
2. Nhân vật Trần Văn Sửu có tâm trạng ra sao khi ngồi một mình trên cầu ? Ý định tự vẫn đến với ông như thế nào ? Hãy nêu lên các thủ pháp miêu tả tâm lí mà tác giả đã sử dụng trong tình huống truyện này.
3. Nhân vật Tí đã thể hiện tình cảm với cha mình như thế nào qua hành động, cử chỉ và lời nói ?
4. Mong muốn sum họp thật sự của hai cha con Trần Văn Sửu đã gặp những trở ngại gì ? Tại sao tác giả lại "đẩy nhân vật" vào những tình huống khó xử như thế ?
5. Cách giải quyết tình huống mà nhân vật Tí đưa ra nói lên được điều gì về chiều sâu tình cảm và tính cách của anh ? Kết cục câu chuyện (giới hạn trong đoạn trích) chứng tỏ được điều gì về quan niệm đạo lí của tác giả ?
6. Phân tích đặc điểm và cái hay của ngôn ngữ kể chuyện trong đoạn trích.

---

(1) *Dục dặc* : ngần ngại chưa quyết.